

Số: 108/2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 0, ấp Đ, xã G, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Văn P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 0, ấp Đ, xã G, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hoàng Y và anh Đặng Văn P. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 02/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Thảo M, sinh ngày 25/12/2015. Chị Nguyễn Hoàng Y được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Thảo M, sinh ngày 25/12/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, Về nợ chung: Chị Y và anh P trình bày không có, nên không xem xét.

2.3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Hoàng Y tự nguyện nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004132 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị Y được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã G (B – Bến Tre);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu